

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 28/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Thanh
- *Thẩm phán –* Vũ Minh Quán
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đặng Thị Liên
2. Ông Trần Ngọc Đỉnh
3. Ông Nguyễn Ngọc Linh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện VKSND tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai, trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Hội trường xét xử số 1 - Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng A T**. Giới tính: Nam, sinh ngày 08/7/1982 tại thị xã P, tỉnh Lào Cai. Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Tự do; Nơi cư trú: Thôn H2, xã L, thị xã P, tỉnh Lào Cai; Con ông: Vàng A T1 (*đã chết*); Con bà: Sùng Thị D1 (*đã chết*); Bị cáo có vợ: Má Thị S, sinh năm 1984, trú tại thôn H2, xã L, thị xã P, tỉnh Lào Cai; Con: Có 03 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T: Bà Hoàng Thị Diễm H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại điểm cầu thành phần)

2. Họ và tên: **Thào A D**. Giới tính: Nam, sinh ngày 01/01/1983 tại thị xã P, tỉnh Lào Cai. Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn

giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Tự do; Nơi cư trú: Thôn C, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai; Con ông: Thảo A X, sinh năm 1946. Trú tại thôn c, xã s, thị xã P, tỉnh Lào Cai; Con bà: Sùng Thị B (*đã chết*) ; Bị cáo có vợ: Vàng Thị M, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai; Con: Có 04 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt tại điểm cầu thành phần)

Người bào chữa cho bị cáo Thảo A D: Bà Liệu Thị N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại điểm cầu thành phần)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Má Thị S, sinh năm 1984, trú tại: thôn H2, xã L, thị xã P, tỉnh Lào Cai (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

2. Chị Vàng Thị M, sinh năm 1987, trú tại: thôn C, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai:

1. Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Ông Phạm Ngọc Thủy - Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

3. Ông Lý Minh Trung - Phó đội trưởng đội Cảnh sát bảo vệ, Trại giam Công an tỉnh Lào Cai.

Người phiên dịch tiếng Mông:

- Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai: Bà Giàng Thị Pằng; Địa chỉ: Số 007 phố Tán Thuật, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

- Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai: Ông Giàng Seo Dế; Địa chỉ: Phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 23/02/2022, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an thị xã P làm nhiệm vụ tại khu vực thôn C1, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai. Phát hiện 02 người nam giới điều khiển 02 xe mô tô dừng ở bên đường tỉnh lộ 155 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác yêu cầu kiểm tra người điều khiển

xe mô tô biển kiểm soát 24B3 - 044.97 khai tên Thào A D, sinh ngày 01/01/1983, trú tại Thôn C, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai và người điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 24B2 - 752.07 khai tên Vàng A T, sinh ngày 08/7/1982, trú tại thôn H2, xã L, thị xã P, tỉnh Lào Cai. Hai đối tượng khai nhận cùng nhau mang 01 bánh ma túy đi bán với giá 160 triệu đồng. Tổ công tác đưa Thào A D và Vàng A T cùng vật chứng về trụ sở UBND xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã P và mời ông Sùng A H sinh năm 1977, trú tại thôn T2, xã S, thị xã P là người chứng kiến. Tiến hành kiểm tra phát hiện tại giá để hàng phía trước xe mô tô biển kiểm soát 24B3 - 044.97 của D có 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 bánh hình hộp chữ nhật có 01 vết cắt hình tam giác, trong cùng là chất bột khô màu trắng D và T khai nhận là ma túy Heroine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Thu giữ của D: 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ; 01 xe mô tô HONDA WINNER X màu đỏ, xanh, đen, trắng biển kiểm soát 24B2 - 044.97; Thu của T 01 mô tô HONDA WINNER màu đen, trắng biển kiểm soát 24B3- 452.07; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ.

Tại bản kết luận giám định số: 61/GĐMT, ngày 25/02/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 01 bánh chất bột khô màu trắng có khối lượng là 350,73 gam gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Cáo trạng số 30/CT-VKS -P1 ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, truy tố Vàng A T và Thào A D về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng A T và Thào A D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A T 20 năm tù; Xử phạt bị cáo Thào A D 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 345,21 gam Heroine; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Vàng A T: 01 điện thoại Nokia và 01 xe HONDA WINNER, biển kiểm soát 24B2 - 452.07. Của Thào A D 01 điện thoại Nokia đã cũ và 01 chiếc xe HONDA WINNER X, biển kiểm soát 24B3 - 044.97. Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm: Việc các bị cáo bị xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên các bị cáo đều là người dân tội thiếu số, sống ở vùng sâu vùng xa, thiếu hiểu biết pháp luật, không biết chữ, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 18 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị trả lại cho chị Má Thị Sung $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe mô tô HONDA WINNER, biển kiểm soát 24B2 - 452.07.

Người bào chữa cho bị cáo Thào A D đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị trả lại cho chị Vàng Thị Mỹ $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe mô tô HONDA WINNER X, biển kiểm soát 24B3 - 044.97.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Má Thị Sung đề nghị trả lại cho chị chiếc xe mô tô HONDA WINNER, biển kiểm soát 24B2 - 452.07.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị Mỹ đề nghị trả lại cho chị chiếc xe mô tô HONDA WINNER X, biển kiểm soát 24B3 - 044.97.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Tnh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều T Công an tỉnh Lào Cai, Điều T viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều T, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều T và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội với các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 23/02/2022, các bị cáo Vàng A T, Thào A D đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 01 bánh Heroine có khối lượng 350,73 gam để kiếm lời. Khi đang trên đường mang ma túy đi bán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Heroine có khối lượng 100 gam trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Vàng A T và Thảo A D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ ma túy nhà nước nghiêm cấm vận chuyển, mua bán trái phép, đồng thời thấy rõ tác hại của ma túy đối với cộng đồng và xã hội, song do hám lợi các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 350,73 gam Heroine. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, không chỉ vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Vàng A T là người trực tiếp đi mua ma túy mang về với mục đích để bán và trực tiếp cùng với Thảo A D đem ma túy đi bán để kiếm lời. Bị cáo Thảo A D là người tìm đối tượng mua ma túy, nhận ma túy từ bị cáo T và cùng T đem ma túy đi bán để hưởng 10.000.000 đồng tiền công. Do đó, các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy là 350,73 gam Heroine và có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều T và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Vàng A T có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Thảo A D có nhân thân xấu, mặc dù chưa có tiền án tiền sự nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy nhiều năm nay. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên trình độ hiểu biết pháp luật còn bị hạn chế.

Tuy nhiên, khối lượng chất ma túy các bị cáo mua bán là rất lớn, trong khi tình hình tội phạm về ma túy ngày càng có xu hướng gia tăng, diễn biến phức tạp. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm trừng trị, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo công tác răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo T 18 năm tù, xử phạt bị cáo D 16 năm tù và đề nghị trả lại cho vợ các bị cáo ½ trị giá chiếc xe mô tô. Xét thấy, đề nghị của những người bào chữa trên là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Má Thị Sung và chị Vàng Thị Mỹ đề nghị trả lại cho chị chiếc xe mô tô Cơ quan điều T thu giữ trên: Xét thấy 02 chiếc xe trên các bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, việc tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc xe mô tô trên là phù hợp, do đó đề nghị của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên không được chấp nhận.

[8] Đối với các vấn đề khác trong vụ án:

Về nguồn gốc ma túy và người phụ nữ bán ma túy cho T: T khai mua 01 bánh ma túy của người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu, chỉ nghe người phụ nữ này nói nhà ở Lai Châu, T không nhớ và không lưu số điện thoại của người phụ nữ này. Ngoài lời khai của bị cáo T khai, Cơ quan điều T không thu thập thêm được tài liệu nào về người phụ nữ này nên không có cơ sở để điều T, làm rõ.

Đối với hai người đàn ông mua ma túy: D khai người đàn ông mua ma túy tự giới thiệu nhà ở Km0, xã Bản Vược, huyện Bát Xát. D không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, sau khi nghe điện thoại D đã xóa và không lưu số điện thoại của người đàn ông này, còn người đàn ông đi cùng D không quen biết và không To đổi mua bán ma túy. T khai không quen biết, không To đổi mua bán ma túy với hai người đàn ông này nên Cơ quan điều T không có cơ sở để điều T, làm rõ.

[9] Về vật chứng:

- Đối với 345,21 gam Heroine sau trích mẫu: là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại và 01 xe máy thu giữ của của Vàng A T; 01 điện thoại và 01 xe máy thu giữ của Thào A D: đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo Vàng A T và Thào A D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Vàng A T và Thào A D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/02/2022.

Xử phạt bị cáo Thào A D 20 (Hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/02/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 niêm phong vật chứng được dán kín bằng giấy trắng. Tại các mép dán có chữ ký và điểm chỉ của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau thu mẫu, trích mẫu giám định phát hiện tại thôn Cửa Cải, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã P, tỉnh Lào Cai và bắt giữ tại thôn Can Hồ B, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã P, tỉnh Lào Cai ngày 23/02/2022 đối với Thào A D, Vàng A Cha”. Bên trong chứa 345,21 gam Heroine sau trích mẫu, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định;

- 01 niêm phong bằng bì thư in sẵn có mã số PS2A 064474 được dán kín. Tại các mép dán của niêm phong này có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng băng dính trong suốt. Trên một mặt của niêm phong có dán tờ giấy in nội dung: “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân vụn án Thào A D và Vàng A Cha có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện, bắt giữ ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại thôn Cửa Cải, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã P, tỉnh Lào Cai”;

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có số IMEI: 355816093420396 kèm thẻ sim, điện thoại đã cũ không kiểm T chi tiết bên trong thu giữ của Vàng A T;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER, màu đen, trắng, biển kiểm soát 24B2 – 452.07, số khung RLHKC2600GY368273, số máy KC26E1216677, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm T chi tiết bên trong máy thu giữ của Vàng A T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có số IMEI: 356107166119258 kèm thẻ sim, điện thoại đã cũ không kiểm T chi tiết bên trong thu giữ của Thào A D;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER X, màu đỏ, xanh, đen, trắng, biển kiểm soát 24B3 – 044.97, số khung RLHKC3713MY119409, số máy KC34E1243472, có 02 gương tự chế, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm T chi tiết bên trong máy thu giữ của Thào A D.

(Vật chứng được mô tả theo như biên bản giao, nhận vật chứng số 41 ngày 23/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều T Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vàng A T và Thào A D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người QLNVLQ;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Thanh